

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG TVV
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG TVV

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TVV COMMUNICATION AND TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109918944

3. Ngày thành lập: 01/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 10, Tòa nhà CEO, Lô HH2-1, Khu Đô thị Mỹ Trì Hạ, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912844321

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
3.	Dịch vụ đóng gói	8292
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	8299
5.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động báo chí)	9000
6.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
7.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
8.	Hoạt động thể thao khác	9319
9.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
10.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
14.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	6311
15.	Cổng thông tin (Loại trừ Hoạt động báo chí)	6312
16.	Hoạt động thông tấn (trừ hoạt động báo chí)	6391

17.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
18.	Hoạt động của trụ sở văn phòng (trừ hoạt động của công ty tài chính, không tham gia vào việc quản lý)	7010
19.	Quảng cáo	7310
20.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ hoạt động điều tra)	7320
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ sản xuất phim)	7420
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ các hoạt động báo chí)	7490
24.	In ấn	1811
25.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
26.	Sao chép bản ghi các loại (trừ sao chép các loại băng đĩa mà nhà nước cấm)	1820
27.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
28.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
29.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630(Chính)
30.	Xuất bản sách	5811
31.	Xuất bản các danh mục chỉ dẫn và địa chỉ	5812
32.	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ (trừ hoạt động báo chí)	5813
33.	Hoạt động xuất bản khác	5819
34.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
35.	Hoạt động hậu kỳ (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
36.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (có nội dung được phép lưu hành, trừ phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5913
37.	Hoạt động chiếu phim (trừ sản xuất phim)	5914
38.	Hoạt động phát thanh	6010
39.	Hoạt động truyền hình	6021
40.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
41.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721

42.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
43.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
45.	Đại lý du lịch	7911
46.	Điều hành tua du lịch	7912
47.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
48.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
49.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
50.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)	4761
51.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)	4762
52.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 5.600.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN VĨNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/03/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024087018496

Ngày cấp: 22/09/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Tuấn Mỹ, Xã Tân Thanh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn 1909 Tòa CT2, chung cư C14 Bộ Công An, đường Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội